

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/HS-ST
Ngày 25-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Thu Hằng và bà Đoàn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/8/1989 tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020089008730; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: **Khối Q, phường L, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn T** (đã chết); con bà: **Hứa Thị H**, sinh năm 1958; vợ: **Lành Lê T1**, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Có 04 tiền án gồm: Bản án hình sự sơ thẩm 22/2013/HSST ngày 06/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù 06/6/2013. Qua xác minh bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên chưa có căn cứ ra quyết định thi hành án. Bản án 63/2013/HSST ngày 20/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, phải bồi thường 3.073.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Đã thi hành xong án phí hình sự, án phí dân sự, chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên chưa có căn cứ ra quyết định thi hành án. Bản án 182/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 63/2013/HSST ngày

20/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, thành hình phạt chung 01 năm 06 tháng tù, phải trả cho bị hại 2.900.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2014 tuy nhiên chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên chưa có căn cứ ra quyết định thi hành án. Bản án 150/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, liên đới bồi thường tiền cho các bị hại 12.330.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 616.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2023. Qua xác minh **Hoàng Văn D** chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 616.000 đồng, ngoài ra **Hoàng Văn D** chưa bồi thường cho các bị hại trong vụ án tổng số tiền 12.330.000 đồng. Tiền sự: Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 40/QĐ-TA ngày 15/11/2023. Thời gian chấp hành từ 23/10/2023 đến 23/10/2025. Chấp hành xong ngày 23/10/2025. Nhân thân: Ngày 07/9/2011 **Công an thành phố L** lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính số 00133 phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi chiếm đoạt tài sản; Bản án số 50/2015/HSST ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2017, chấp hành xong án phí ngày 06/8/2015. Ngày 14/9/2017 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01036, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/9/2017 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01042, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/12/2017 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00121, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/12/2017 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00192, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 18/12/2017 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00122, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2018 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00129, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/01/2018 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00126, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/01/2018 **Công an thành phố L** ra quyết định xử phạt VPHC số 03558, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 10/3/2020 (đều đã được xóa tiền án, tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2026 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** đến nay. Có mặt.

- Bị hại: **Đền K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn**. Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Mạnh L** - Bộ phận thường trực di tích **Đền K**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 15/3/2026, Hoàng Văn D đi bộ đến Đèn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để chơi Hội. Khi Hoàng Văn D đang ở khu vực trong đèn K thì thấy trên bàn thờ có nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hoàng Văn D đi đến bàn thờ lấy tiền cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Khi Hoàng Văn D đang tiếp tục trộm tiền thì bị bà Phạm Tuyết L1 quản lý Đèn K phát hiện và báo cho lực lượng Công an đưa Hoàng Văn D về trụ sở để làm rõ. Tổng số tiền Hoàng Văn D trộm cắp được là 1.050.000 đồng, gồm 63 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 21 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Hoàng Văn D bằng que test, kết quả dương tính với chất ma túy MOP. Hoàng Văn D khai nhận ngày 14/03/2026, tại khu vực C, đường T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã mua ma túy Heroin với người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng để sử dụng cá nhân bằng hình thức tiêm chích vào ven.

Tại Bản kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 20/03/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Hoàng Văn D gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine. *Heroin (Diacetylmorphine) sau khi sử dụng sẽ chuyển hóa thành chất 6-MAM (6-Monoacetylmorphine), 6-MAM sau đó chuyển hóa thành chất ma túy Morphine.

Tại Bản kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 31/03/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Số tiền được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 11/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng, gồm 63 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 21 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng do Hoàng Văn D trộm cắp tại Đèn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, ngày 02/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho đại diện bị hại Đèn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tập tin video ghi lại hình ảnh hành vi trộm cắp tài sản, được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD Maxell và được niêm phong trong phong bì thư kèm theo hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSKV1 ngày 26/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/3/2026, bị cáo đang trộm

cấp tiền lễ trên các ban thờ trong **đền K** thì bị bắt quả tang, sau khi làm việc tại cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đã trả lại tiền cho nhà đền 1.050.000 đồng, vì vậy bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn D** phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã trả lại tiền cho bị hại nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Không có. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và việc thu thập bảo quản tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của đại diện theo pháp luật bị hại trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, đã nhận lại tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm, do đó sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 15/3/2026, lợi dụng sơ hở của việc quản lý tiền lễ, **Hoàng Văn D** có hành vi lấy trộm tiền lễ tại các ban thờ **Đền K** với tổng số tiền 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Trước đó bị cáo có 04 tiền án và tại Bản án số 150/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm và kết án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ các hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính rất nhiều lần vào các năm 2011, 2013, 2015, 2017, 2018, 2020, 2023 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly **bị cáo** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp 1.050.000 đồng đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về việc xử lý vật chứng: Không có.

[12] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo: Qua xác minh, bị cáo **Hoàng Văn D** không thuộc đối tượng theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 01/6/2026, **Công an phường Đ** đã ra Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 17/QĐ-XPHC đối với **Hoàng Văn D**, phạt tiền: 1.500.000 đồng.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo **Hoàng Văn D** ngày 14/3/2026 do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác nên không có đủ cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Xét các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu

vực 1 - Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; 332; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn D** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/3/2026.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an T. Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an T. Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn (thay Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền